

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

TT	Căn cứ	Nội dung Bổ sung vào mẫu E-HSMT
1	E-ĐKC 10:	<p>+ Tạm ứng: 20% giá hợp đồng trong vòng 14 ngày, trên cơ sở bên B xuất trình đủ các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Công văn đề nghị tạm ứng của nhà thầu- Bảo lãnh tiền tạm ứng vô điều kiện, không hủy ngang của Ngân hàng với số tiền và loại tiền tương đương.- Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi bên giao thầu đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. <p>+ Thanh toán: 75% giá hợp đồng (hoặc 95% giá hợp đồng trong trường hợp nhà thầu không tạm ứng) khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nghiệm thu theo qui định)</p> <p>+ Tiền giữ lại: Bên A sẽ giữ lại 5% giá hợp đồng cho việc chờ kiểm tra phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành. Khoản tiền này sẽ được thanh toán cho bên B khi có xác nhận quyết toán công trình hoàn thành của Chủ đầu tư và thanh lý hợp đồng].</p> <ul style="list-style-type: none">- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.- Thời hạn thanh toán: trong vòng 14 ngày kể từ khi chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ, đủ chứng từ theo qui định:- Công văn đề nghị thanh toán của nhà thầu- Hồ sơ tài liệu trong quá trình thực hiện- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.- Biên bản nghiệm thu bàn giao sản phẩm hoàn thành.- Biên bản nghiệm thu thanh toán.- Quyết định phê duyệt sản phẩm của cấp có thẩm quyền.- Hóa đơn <p>...</p>

		<p>(1): Theo quy định tại Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng: đơn vị lưu ý cập nhật khi có sự thay đổi của văn bản pháp luật liên quan.</p>
<p>2</p>	<p>E-ĐKC 15.2:</p>	<p>Nghĩa vụ của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với gói thầu tư vấn giám sát + Cùng với việc thực hiện cập nhật nhật ký thi công (giấy) theo quy định hiện hành, nhà thầu phải đảm bảo đủ trang thiết bị và nhân lực để cập nhật vào nhật ký thi công điện tử và áp dụng chữ ký số theo đúng quy định hướng dẫn của Bên A. + Cùng Nhà thầu thành lập nhóm kiểm tra thường xuyên và đột xuất về công tác an toàn, đảm bảo các nhà thầu thực hiện nghiêm ngặt quy trình, quy định trong thi công xây dựng. + Kiểm tra xử lý các vi phạm về thủ tục cho phép vào làm việc, danh sách đơn vị thi công, chứng chỉ huấn luyện an toàn và các biện pháp an toàn tại vị trí công tác + Kiểm tra, rà soát, phát hiện sớm và củng cố ngay các thiếu sót, vi phạm về an toàn, phòng chống cháy nổ; + Tăng cường tổ chức kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về PCCC + Đình chỉ thi công khi phát hiện nhà thầu vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động. + Yêu cầu nhà thầu khắc phụ để đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trước khi cho phép tiếp tục thi công + Tổ chức tự kiểm tra an toàn PCCC trên công trường theo chế độ kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất theo quy định. <ul style="list-style-type: none"> - Đối với các gói thầu tư vấn khác : thực hiện theo quy định trong các văn bản hiện hành của Tổng Công ty. <p>(Ghi chú cho <i>Chủ đầu tư</i>: nhật ký thi công điện tử và chữ ký số sẽ được áp dụng theo hướng dẫn của Tổng Công ty. Các đơn vị hướng dẫn nhà thầu thực hiện).</p>

3	E-ĐKC 17	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : “Áp dụng”</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,1% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng. TỔNG SỐ TIỀN PHẠT KHÔNG VƯỢT QUÁ : 45.973.802 đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Điều 10 thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu</p> <p>Quy định chi tiết: Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm. Tạm tính theo giá gói thầu là 45.973.802 đồng. Nội dung này sẽ được xác định lại khi hoàn thiện ký kết hợp đồng là “Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm”.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng”.</p> <p><i>Quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế; - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở một mức xác định. Trong trường hợp này nêu rõ mức bồi thường, phương thức bồi thường... phù hợp với pháp luật dân sự.
6	E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian để tiến hành hòa giải: trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng. - Giải quyết tranh chấp: <p>Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại toà án do Bên thua kiện chịu. Phán quyết của toà án là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ.</p> <p>Nhà thầu có thời hạn 7 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản</p>

		đôi thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.
--	--	--

